

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VDT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VDT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VDT CORPORATION

Tên công ty viết tắt: VDT CORP

2. Mã số doanh nghiệp: 0108634467

3. Ngày thành lập: 06/03/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 111 Đường Xuân Diệu, Phường Quảng An, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024.35569608

Fax: 024.35569637

Email:

Website: vdt.vn

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng nhà không để ở Chi tiết: - Xây dựng tất cả các loại nhà không để ở như: + Nhà xưởng phục vụ sản xuất công nghiệp, ví dụ: nhà máy, xưởng lắp ráp... + Bệnh viện, trường học, nhà làm việc, + Khách sạn, cửa hàng, nhà hàng, trung tâm thương mại, + Nhà ga hàng không, + Khu thể thao trong nhà, + Bãi đỗ xe, bao gồm cả bãi đỗ xe ngầm, + Kho chứa hàng, + Nhà phục vụ mục đích tôn giáo, tín ngưỡng. - Lắp ráp và ghép các cấu kiện xây dựng đúc sẵn tại hiện trường xây dựng;	4102
2.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: - Kinh doanh các thiết bị đầu cuối và thiết bị truyền dẫn viễn thông.	4652(Chính)
3.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
4.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn, chuyển giao công nghệ viễn thông, tin học (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);	7490

5.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Lắp ráp mạng viễn thông, mạng tin học;	6190
6.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi Chi tiết: - Dịch vụ bảo hành, bảo trì, sửa chữa, thay thế, cho thuê các thiết bị Công ty kinh doanh; - Tư vấn, sửa chữa, xây lắp, bảo trì và kinh doanh các dịch vụ trong lĩnh vực: điện, điện tử, tin học, viễn thông, cơ khí, tự động hoá, đo lường, điều khiển (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);	9511
7.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: - Lắp đặt tủ điện cao, hạ thế, xà điện, cột điện cao, hạ thế;	4321
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Buôn bán các thiết bị điện cao thế, trung thế, hạ thế; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; - Mua bán thiết bị phòng cháy chữa cháy; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế - Bán buôn các loại máy công cụ, dụng cụ cho mọi vật liệu; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường; - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng;	4659
9.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế trang web, thiết kế và tích hợp mạng WAN (mạng điện rộng), LAN (mạng cục bộ);	7410
10.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
11.	Sản xuất pin và ắc quy	2720

12.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác Chi tiết: - Sản xuất dây và cáp sợi tách biệt từ sắt, đồng, nhôm;	2732
13.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
14.	In ấn	1811
15.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
16.	Chương trình cáp, vệ tinh và các chương trình thuê bao khác (trừ chương trình nhà nước cấm và chỉ hoạt động sau khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	6022
17.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
18.	Điều hành tua du lịch	7912
19.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
20.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
21.	Bán buôn thực phẩm	4632
22.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Buôn bán điện thoại các loại, máy fax, tổng đài PABX; - Buôn bán: thiết bị giáo dục, thiết bị tự động hoá, thiết bị đo lường, thiết bị điều khiển, thiết bị văn phòng, máy móc, vật tư, nguyên liệu, kim khí, điện máy, phụ tùng bách hoá;	4741
23.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt thiết bị phòng cháy chữa cháy	4329
24.	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: - Sản xuất tủ điện cao thế, trung thế, hạ thế, xà điện, cột điện cao, trung hạ thế;	2790
25.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
26.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
27.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
28.	Xây dựng công trình điện	4221
29.	Hoạt động viễn thông không dây (trừ hoạt động nhà nước cấm và chỉ hoạt động sau khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	6120
30.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
31.	Hoạt động viễn thông vệ tinh (trừ hoạt động nhà nước cấm và chỉ hoạt động sau khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	6130

32.	Quảng cáo Chi tiết: - Dịch vụ quảng cáo thương mại; - Dịch vụ thương mại.	7310
33.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
34.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
35.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
36.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
37.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
38.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
39.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
40.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
41.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
42.	Cho thuê xe có động cơ	7710
43.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
44.	Sản xuất đường	1072
45.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
46.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
47.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
48.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
49.	Bán buôn đồ uống	4633
50.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
51.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Kinh doanh mỹ phẩm, hóa chất in nhuộm, chất tẩy rửa các loại (trừ hóa chất Nhà nước cấm); - Bán lẻ dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
52.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
53.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
54.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
55.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824

56.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển;	7730
57.	Đại lý du lịch	7911
58.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
59.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
60.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
61.	Xây dựng công trình thủy	4291
62.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
63.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
64.	Vận tải hành khách hàng không	5110
65.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
66.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
67.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Trừ kinh doanh quán bar, giải khát có khiêu vũ)	5610
68.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Trừ hoạt động của các vũ trường, quán bar, karaoke)	5630
69.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
70.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít Chi tiết: - Sản xuất mực in	2022
71.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
72.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: - Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng	2829
73.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
74.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
75.	Lập trình máy vi tính	6201

76.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Đào tạo kỹ thuật tin học, viễn thông (Doanh nghiệp chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);	8560
77.	Sản xuất linh kiện điện tử Chi tiết: - Sản xuất, buôn bán các sản phẩm: điện, điện tử, tin học, thiết bị viễn thông, cơ khí, phần mềm;	2610
78.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
79.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
80.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
81.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
82.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
83.	Hoạt động viễn thông có dây (trừ hoạt động nhà nước cấm và chỉ hoạt động sau khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	6110
84.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế kết cấu: đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp; - Thiết kế kết cấu đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật; - Thiết kế cơ điện công trình; - Thiết kế xây dựng công trình cấp thoát nước; - Khảo sát địa chất công trình; - Khảo sát địa hình công trình; - Lập hồ sơ mời thầu và phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu: xây dựng, lắp đặt thiết bị, mua sắm hàng hóa, tuyển chọn tư vấn; - Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; - Thiết kế an toàn phòng chống cháy nổ công trình; - Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình hạng 2; - Giám sát lắp đặt thiết bị công trình và thiết bị công nghệ cấp thoát nước; - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện các công trình điện; - Giám sát lắp đặt thiết bị công trình và thiết bị công nghệ cấp thoát nước; - Kiểm định xây dựng; - Thiết kế công trình giao thông, công trình hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu công nghiệp; - Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình; - Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng.	7110

85.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
86.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Môi giới thương mại (Không bao gồm môi giới bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài); - Đại lý kinh doanh dịch vụ Internet; - Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hoá. (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4610
87.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
88.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
89.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, vécni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh.	4663
90.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Trừ phim, chương trình truyền hình bị Nhà nước cấm)	5911
91.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Trừ phát hành chương trình truyền hình)	5913
92.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Tư vấn, quản lý bất động sản	6820
93.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
94.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; - Ủy thác mua bán hàng hoá;	8299

95.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
96.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
97.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
98.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
99.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
100.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
101.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRƯƠNG VIỆT HÙNG	Số 282 Phố Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	360.000	3.600.000.000	36,000	001074007450	
			Tổng số	360.000	3.600.000.000	36,000		
2	TỔNG MINH TUẤN	Số 111 Phố Xuân Diệu, Phường Quảng An, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000	10.000.000	0,100	001088023979	
			Tổng số	1.000	10.000.000	0,100		
3	TỔNG KIM XUÂN	Tổ 30 Cụm 4, Phường Tứ Liên, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	639.000	6.390.000.000	63,900	001175017485	
			Tổng số	639.000	6.390.000.000	63,900		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **TỔNG KIM XUÂN**

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *07/08/1975*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *001175017485*

Ngày cấp: *07/05/2018*

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tổ 30 Cụm 4, Phường Tứ Liên, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Tổ 30 Cụm 4, Phường Tứ Liên, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội